

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 58

Đạo lý chuyên phàm thành thánh bạn hiểu được rồi thì tại sao bạn không chịu chuyển, tại sao bạn không làm được? Do tập khí quá nặng, đó là tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ vô lượng kiếp đang không chế. Thế nhưng bạn phải nên biết, tập khí này không phải là thật, mà vẫn là hư vọng. Vọng thì quyết định có thể đoạn. Bồ Tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận nói rất hay: “*Bất giác vốn không, bốn giác vốn có*”. Vốn không thì đương nhiên có thể đoạn, vốn có thì nhất định có thể hồi phục, ý niệm bạn vừa chuyển đổi lại, vốn có liền hồi phục, tại vì sao không chịu làm? Đó là ngu si, ngu si đến chỗ cùng tột. Người ngu si không phải người nào khác, mà chính là chính mình. Cho nên, đối với Kinh giáo của Như Lai không thể không nỗ lực phụng hành một trăm phần trăm. Nếu như có thể phụng hành một trăm phần trăm thì bạn liền có thể viên mãn chuyển đổi lại, thì bạn được mạng tự tại. Cho nên trên quả địa Như Lai, những cảnh giới này đối với chúng ta mà nói, chúng ta có đại thọ dụng, vấn đề là phải lý giải thấu triệt đối với sự lý này, chúng ta mới chịu thật tin, mới chịu thật làm. Bạn nói tôi tin rồi nhưng tôi làm không được thì cái tin đó là giả, không phải là thật. Thật tin thì quyết định có thể làm được. Cho nên lòng tin của bạn ở mức độ nào, xem cách bạn làm, hành vi việc làm của bạn liền biết được tín tâm của bạn.

• **Thứ hai là “tâm tự tại”**

Thứ nhất là nói mạng, thứ hai thì nói tâm tự tại. Ngày nay chúng ta tâm không tự tại, phiền não rất nhiều, lo lắng rất nhiều. Tâm của Phật Bồ Tát tự tại, vì sao vậy? Phật Bồ Tát có trí tuệ, có phương tiện, các Ngài có thể điều phục phiền não, có thể trụ Tam Muội. Điều này thực tế mà nói, chúng ta có thể học. Nếu bạn chân thật muốn học, bạn phải đem phiền não, lo lắng, vướng bận trong tâm thấy đều buông bỏ hết, để cho tâm của bạn trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội thì bạn liền được tự tại. Trên thực tế, hội Kim Cang Bát Nhã ngày trước chúng ta ở nơi đây đã giảng qua, Tôn giả Tu Bồ Đề thấy được chân tướng đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài nhìn thấy được Phật vì sao tự tại đến như vậy, vì sao an vui đến như vậy. Ngài thấy được, cho nên cực lực tán thán đối với Thế Tôn và Ngài đến thỉnh giáo với Phật. Chúng ta những người tu hành (người không tu hành thì không nói) quan trọng nhất là hai sự việc. Thứ nhất là làm thế

nào “*hàng phục được tâm mình*”? (Cái tâm đó chính là vọng niệm, làm thế nào có thể hàng phục được những vọng niệm này, đó là một vấn đề lớn). Thứ hai là “*phải trụ tâm như thế nào*”? Tâm của mình phải an trụ ở chỗ nào? Khi Tôn giả vừa hỏi, liền dẫn khởi Hội Kim Cang Bát Nhã này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra rất nhiều, vì Tu Bồ Đề mà nói. Tu Bồ Đề không phải là căn tánh nhất đẳng, Thích Ca Mâu Ni Phật dài dòng lời thôi nói ra một đống, chúng ta nghe cũng không hiểu. Nếu như là người học Phật chúng ta đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật: “*Làm thế nào hàng phục được tâm mình*”? Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ chấp tay: “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Bạn xem, thật đơn giản, vấn đề gì cũng đều được giải quyết rồi. “*Phải nên trụ tâm như thế nào*”? Vẫn là “*A Di Đà Phật*”, trụ ngay trên câu “*A Di Đà Phật*” thì tốt rồi, cao minh hơn rất nhiều so với “*Kinh Kim Cang*”, làm gì mà phiền phức đến như vậy? Đây gọi là pháp tối thượng thừa. Cho nên Tu Bồ Đề không phải là người thượng thừa, các vị mọi người là người thượng thừa. Tôi nói với mọi người đây là lời thật, đó chính là tâm tự tại.

Chúng ta dùng phương pháp gì để đem lo lắng, vọng tưởng, dính mắc của chúng ta, những thứ xen tạp này thấy đều xả bỏ, một câu A Di Đà Phật thay thế nó? Công phu niệm Phật dùng vào lúc nào vậy? Lúc khởi tâm động niệm, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, ý niệm vừa khởi thì niệm “*A Di Đà Phật*”, liền dùng câu “*A Di Đà Phật*” đánh bật đi vọng niệm. Đây chính là “*hàng phục tâm mình*”. Mỗi niệm trong tâm có A Di Đà Phật, tâm của bạn liền trụ trên câu A Di Đà Phật. Tâm trụ ở câu A Di Đà Phật thì làm gì mà không được thấy Phật chứ? Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói được rất hay: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Cho nên trong lòng không nên có thứ khác, trong hai đến sáu thời không nên có bất cứ thứ gì. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả ý niệm đều là nghiệp luân hồi. Bạn thử nghĩ xem, từ sớm đến tối, bạn tạo ra nghiệp gì nhiều? Tạo ra nhiều nghiệp luân hồi. Trong lòng của bạn có Phật được thời gian bao nhiêu? Cho nên, công phu của bạn không có lực. Tất cả thời gian mọi lúc mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật thấy đều là A Di Đà Phật. Tại sao phiền não của bạn lại đến vậy? Xem thấy người kia đến tìm ta, rõ ràng là một người mà mình không ưa, làm cho tâm của ta loạn động lên, vậy thì bạn không biết dụng công. Người biết dụng công là thế nào? A Di Đà Phật đến rồi, con người đó chính là A Di Đà Phật, tâm của bạn biến họ thành A Di Đà Phật. Tướng tùy tâm chuyển. Bên ngoài này là cảnh giới, bạn có năng lực đem họ chuyển biến thành A Di Đà Phật, họ chính là A Di Đà Phật, bạn xem chẳng phải bạn đã đối diện với A Di Đà

Phật rồi sao? Người thiện là A Di Đà Phật, người ác cũng là A Di Đà Phật, thuận cảnh là A Di Đà Phật, nghịch cảnh vẫn là A Di Đà Phật, như vậy bạn mới vào được niêm Phật Tam Muội, bạn mới được tâm tự tại. Nếu bạn phân biệt đây là Phật, đó không phải là Phật thì bạn hỏng rồi, bạn làm sao có được tự tại? Đó là dạy bạn làm thế nào trải qua đời sống đại tự tại.

- **Thứ ba là “đời sống vật chất tự tại”**

Trong Kinh văn nói: “*Tư cụ tự tại*”. Tư cụ chính là trên mặt đời sống của chúng ta cần phải nhờ vào một số vật chất. Việc này thực tế mà nói cũng rất đơn giản. Khi xưa Thế Tôn còn ở đời, đời sống rất đơn giản, nửa ngày ăn một bữa, ăn no thì được rồi, quần áo thì vải thô có thể che được thân là được rồi, buổi tối ngủ nghỉ có một chỗ nằm xuống nghỉ ngơi là được. Ngài trải qua đời sống mà ngày nay chúng ta gọi là mức sống thấp nhất, đời sống vật chất Ngài được đại tự tại, tri túc thường lạc, trong lòng không có một chút gánh nặng nào. Trong lòng không có gánh nặng, cái tâm này chính là tâm lý rất khỏe mạnh. Tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý liền khỏe mạnh, thân Ngài khỏe mạnh, không bị bệnh. Ngày nay chúng ta tại vì sao bệnh nhiều đến như vậy? Tâm lý không khỏe mạnh, đồ ăn thì không được sạch sẽ, nghi thần nghi quỷ, cái thứ này e rằng không được sạch sẽ, ăn rồi sẽ bị bệnh. Ý niệm của họ vừa nghĩ đến bệnh thì chỗ này đau, chỗ kia đau, quả nhiên liền đến. Bệnh từ do đâu mà ra? Do nghĩ mà ra, vọng tưởng mà có. Người tâm lý khỏe mạnh, ăn no rồi một niêm không khởi, cũng không biết đã ăn những thứ gì, cho nên thân thể của họ vĩnh viễn là khỏe mạnh. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ làm sao mà không khỏe mạnh chứ? Không có chọn lựa, không có một ý niệm vì chính mình, thân thể này là vì chúng sanh phục vụ, là một công cụ vì chúng sanh phục vụ mà thôi, không liên quan gì với chính ta, chính mình lợi dụng công cụ này vì tất cả chúng sanh phục vụ mà thôi. Bạn nói xem, họ tự tại an vui dường nào! Cho nên người học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, không luận giàu sang hay bần tiện, nếu như thật có đạo tâm thì phải nên trải qua một mức đời sống rất bình thường, quyết không xa xỉ, quyết không cầu hào hoa, quyết không mong cầu nâng cao phẩm chất đời sống của chính mình. Nếu bạn muốn trải qua đời sống tốt, Phật cũng sẽ không phản đối. Tại vì sao Phật sẽ không phản đối? Bởi vì Phật không có ý niệm. Nếu như Phật phản đối bạn thì Phật có phân biệt, có chấp trước rồi. Cho nên Phật khuyên người, chứ Phật không miễn cưỡng một người nào, tất cả mọi thứ bạn chính mình xem thấy mà làm, cho nên tâm của Phật mới mãi mãi thanh tịnh. Nếu Phật rơi vào phân biệt chấp trước thì sẽ còn phiền não hơn so với chúng ta, chẳng phải Ngài

đã quan tâm đến quá nhiều việc rồi sao? Ngài chỉ có khuyến cáo, quyết không miễn cưỡng bắt cứ người nào, cho nên Ngài mới có thể được tâm tự tại. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Trên đời sống vật chất được tự tại, chúng ta có dư thì phải nên giúp người khác, phước đức của chúng ta liền lớn, công đức cũng lớn. Tu phước mà không chấp tướng thì phước đức liền biến thành công đức. Tu phước mà chấp tướng thì đó là phước đức, không phải công đức. Chấp tướng là chấp tướng gì? Chấp ngã tướng. Ta có thể tu, ta đã làm rất nhiều việc tốt, vậy thì bạn tu là phước đức chứ không phải là công đức. Vô ngã tướng thì tất cả phước đức bạn đã tu đều biến thành công đức. Công đức có thể thoát sanh tử, có thể chứng Bồ Đề, phước đức thì không thể. Khác biệt ở chỗ này rất là vi tế, chính mình nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Bạn bố thí tài, tài dụng cả một đời của bạn quyết định không hề thiếu kém. Bạn bố thí cúng dường ăn uống thì bạn sẽ không thiếu ăn uống, bạn bố thí quần áo thì cả đời bạn sẽ không thiếu hụt quần áo. Thông thường chúng ta nói cả đời, trong Phật pháp gọi là nhiều đời nhiều kiếp, bạn sẽ không hề thiếu kém. Phạm hễ có thiếu kém đều là do không chịu bố thí. Không chịu trồng nhân thì làm gì có được quả báo?

- **Thứ tư là “nghiệp tự tại”**

“*Nghiệp*” là tạo tác, người thế gian chúng ta gọi là sự nghiệp. Ngay khi tạo tác thì gọi là sự. Bạn đã làm những việc gì, sự việc làm xong rồi kết quả về sau thì gọi là nghiệp. Nghiệp rất phức tạp, Phật đem nó quy nạp thành ba loại là thiện nghiệp, ác nghiệp và vô ký nghiệp. Vô ký chính là không thiện không ác. Thiện nghiệp thì có thiện quả, ác nghiệp có ác báo, vô ký là đọa ở ngay trong vô minh, đó là tạo nghiệp. Tạo tác của Phật Bồ Tát, chúng ta tùy thuận theo cách nói của người thế gian, Phật Bồ Tát cũng tạo tác, tạo tác cũng có kết quả, đó là tịnh nghiệp. Tịnh là thanh tịnh. Quả báo của tịnh nghiệp ở trong sáu cõi thì không có. Sáu cõi có ba đường thiện và ba đường ác, không có quả báo của tịnh nghiệp, cho nên quả báo của tịnh nghiệp là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không ở sáu cõi luân hồi. Chúng ta muốn tạo tác thì nhất định phải tạo tác tịnh nghiệp, đem tất cả thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp trong cuộc sống thường ngày của chúng ta thấy đều chuyển biến thành tịnh nghiệp. Nếu bạn có trí tuệ, nếu bạn có phương tiện khéo léo thì sẽ biết chuyển. Bản lĩnh của Bồ Tát, trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Nếu có thể chuyển được cảnh giới thì đồng với Như Lai*”. Cũng có thể nói Bồ Tát cùng phàm phu không hề giống nhau, Bồ Tát biết chuyển, chúng sanh không biết chuyển. Người có trí tuệ, có phương tiện sẽ biết chuyển, thấy đều chuyển

thành tịnh nghiệp. Cách nói này của tôi mọi người nghe dễ hiểu, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “*hồi hướng*”.

Hồi hướng không dễ hiểu. Các vị ngày ngày đọc kệ hồi hướng, hồi hướng như thế nào vậy? “*Hồi hướng chúng sanh*”, “*hồi hướng thực tế*”, “*hồi hướng Bồ Đề*”. Người có thể đọc ra được ba câu này thì không nhiều. Ba câu này là ý gì vậy? Có thể nói ra được thì càng ít. Làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày mỗi niệm đều có thể đem nó chuyển thành hồi hướng thì càng ít đi. Cho nên, bạn phải biết được cách chuyển. Hồi hướng chính là chuyển biến. Ngay trong cuộc sống thường ngày, sự việc nhỏ nhất, khởi tâm động niệm, chân thật là một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, những việc không đáng nói cũng đều có thể chuyển biến được nó, thấy đều chuyển thành tịnh nghiệp, đó chính là bạn chân thật hiểu được hồi hướng. Bạn biết hồi hướng rồi, thấy đều chuyển thành tịnh nghiệp, đem phiền não chuyển thành Bồ Đề, đem sanh tử chuyển thành Niết Bàn, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển tà thành chánh, chuyển vọng thành chân, chính ngay bạn biết chuyển. Như vừa rồi mới nêu ra cho bạn một thí dụ, người ta đến tìm bạn, bạn hoan hỉ cung kính mà nhìn họ, vì họ chính là A Di Đà Phật, ta liền chuyển biến họ thành A Di Đà Phật, đó gọi là hồi hướng. Bạn vẫn đem họ xem thành chúng sanh, vẫn đem họ xem thành oan gia, vừa thấy thì liền tức giận, bạn thật không thể vượt qua. Vừa thấy thì phiền não liền khởi hiện hành, nghiệp chướng hiện tiền, lập tức liền đọa lạc. Bạn vừa chuyển thì liền thành Phật, trong khoảng một niệm. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, phải bình đẳng, quyết định không có tốt xấu. Tại vì sao vậy? Duy tâm sở hiện. Duy tâm sở hiện, tâm chính là pháp giới, tâm chính là Như Lai, cho nên tôi thường nói tất cả người, tất cả vật, tất cả việc đều là thị hiện của chư Phật Như Lai. Các vị nghe rồi không tin tưởng, tôi nói lời thật thì các vị không tin tưởng, nói lời giả thì các vị đều tin tưởng. Nói lời giả là những chúng sanh này quá khứ đã tạo ra nghiệp, thiện nghiệp thiện báo, ác nghiệp ác báo, thì bạn tin tưởng. Đó là gì vậy? Là lời giả không phải chân thật, đó là tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như tùy thuận Phật Bồ Tát đã nói thì không như vậy, sơn hà đại địa tất cả người sự vật đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là báo thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là pháp thân của chư Phật Bồ Tát. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nói thật thì bạn không tin tưởng. Nếu bạn có thể tin tưởng, bạn đem cảnh giới chuyển đổi lại, chúc mừng bạn, bạn vào được Pháp Giới Nhất Chân rồi. Thành Phật có gì khó đâu? Chỉ giữa một niệm. Vạn pháp nhất như, vạn pháp bình

đẳng, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khói tan mây tán, không gì có được. Vấn đề chính là bạn có nhận biết rõ hay không, bạn có thấy được rõ ràng hay không, bạn có thể chuyển đổi được hay không. Đó là thông thường chúng ta gọi là tạo nghiệp, bạn nghiệp liền tự tại, vừa chuyển đổi lại thì tự tại.

- **Thứ năm là “thọ sanh tự tại”**

Việc này thì dễ hiểu. Thị hiện thọ sanh, như Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Thị hiện này có hai loại, một loại là ứng thân thị hiện, một loại là hóa thân thị hiện. Ứng thân thị hiện thì phải đến đầu thai, phải ở thế gian này một thời gian tương đối dài, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, đó chính là thị hiện ứng thân. Loại thứ hai là hóa thân thị hiện. Hóa thân thị hiện là giúp cho một người, giúp số ít người, thời gian rất ngắn. Như chúng ta xem thấy ở trong “Hur Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở”, Lão Hòa thượng bá Ngũ Đài, ba bước một lay, đường dài xa thăm, thời gian rất dài, nhân chịu đói lạnh, giữa đường bị bệnh, ở nơi hoang dã ai mà đến giúp cho Ngài? Ngài bị bệnh rồi. Vào lúc này Bồ Tát Văn Thù thị hiện, Bồ Tát Văn Thù biến thành một người ăn xin, dường như là cũng vừa lúc đi ngang qua nơi đó gặp được, xem thấy Lão Hòa thượng bị bệnh, chăm sóc cho Ngài, giúp đỡ cho Ngài. Khi bệnh của Lão Hòa thượng được thuyên giảm một chút thì ông liền đi. Loại này gọi là hóa thân thị hiện. Điều này chúng ta không dễ học được, chúng ta không có năng lực này, thế nhưng chúng ta có cách tu học gần giống, có phương pháp tương trợ.

Thế gian có vô số những xã đoàn khác nhau, những hoàn cảnh nhân sự khác nhau, chúng ta ở một đoàn thể nào thì phải nên dùng phương pháp của đoàn thể đó để nói pháp, cũng xem là tùy loại thị hiện. Chính tôi cũng thường hay gặp phải những sự việc này. Hoặc giả là chúng ta đi thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có lúc các tôn giáo khác đến thăm viếng chúng ta. Thần Phụ của Thiên Chúa Giáo, Mục Sư của Cơ Đốc Giáo, A - Hồng của X- Lam Giáo, tôi đã từng gặp họ. Khi tôi gặp họ, tôi liền chấp tay trước. Khi họ đến thăm tôi, tôi liền gọi họ là Bồ Tát. Không cần họ gọi tôi trước, tôi liền chấp tay hành lễ với họ trước. Thần Phụ Bồ Tát của Thiên Chúa Giáo nhìn thấy tôi rất hoan hỉ cung kính hành lễ đối với họ, họ cũng rất là vui mừng, hỏi: *“Tại vì sao xưng ta là Bồ Tát?”*. *“Bạn là Bồ Tát”*. *“Tôi làm sao là Bồ Tát?”* *“Bạn chân thật là Bồ Tát. Bồ Tát là một người có trí tuệ, có giác ngộ, bạn có phải vậy không? Không sai! Vậy thì bạn không phải thật là Bồ Tát hay sao, làm gì là giả được chứ?”*. Đây cũng gọi là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp. Sau đó đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Phật pháp có chương

ngại gì đối với tôn giáo của họ hay không? Không hề có chương ngại. Phật giáo là trí tuệ, bạn tín ngưỡng tôn giáo của bạn, tín đồ tôn giáo của bạn có cần học trí tuệ hay không? Thượng Đế có phải mong muốn con cháu của ông mỗi mỗi đều là đầu óc ngu muội hay không? Tôi tin tưởng ý Thượng Đế không phải như vậy. Thượng Đế nhất định hy vọng con cái của Ngài rất thông minh, rất có trí tuệ. Vậy muốn rất thông minh, rất có trí tuệ thì phải làm sao? Cùng học tập với vị thầy giáo Thích Ca Mâu Ni Phật này. Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy giáo của bạn, Thượng Đế là cha của bạn, không hề có xung đột, vấn đề này chẳng phải lập tức được giải quyết rồi hay sao? Dễ giải quyết! Họ nghe rồi cũng rất hoan hỉ.

Cho nên, khi thọ thân tự tại, chúng ta vận dụng nó ngay trong mỗi trường hợp khác nhau, chúng ta cũng có thể thị hiện các loại thân phận khác nhau đến giúp đỡ những chúng sanh cần đến sự giúp đỡ, cho nên trong đây Phật pháp gọi là “*phương tiện khéo léo*”. “*Phương*” là phương pháp, “*tiện*” là rất thích hợp, phương pháp này dùng được rất thích hợp thì gọi là phương tiện. “*Thiện*” là gì vậy? Quyết không trái với nguyên lý nguyên tắc, nguyên lý nguyên tắc nhất định phải nắm vững. Nguyên lý nguyên tắc, người thế gian gọi là chân lý, Phật pháp gọi là tánh đức. Quyết định không trái với tánh đức trong tự tánh vốn đủ, đó gọi là thiện. Đương nhiên loại phương tiện khéo léo này cần phải có sự tu dưỡng tương đương, sau đó bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể làm được rất tự tại, làm được rất tự nhiên, không phải là làm bộ ra vẻ. Cho nên Phật pháp nhất định phải áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, phải đem Kinh giáo của Phật biến thành đời sống của chính mình.

Người tu học Tịnh Độ chúng ta, người đi theo A Di Đà Phật, đời sống của chúng ta phải giống với Phật A Di Đà. Đời sống của A Di Đà Phật như thế nào? Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói, từng câu từng chữ chính là tình hình đời sống của A Di Đà Phật. Chúng ta phải thâm tín, chúng ta phải lý giải, phải làm đến được. Như vậy thì chúng ta chính là hóa thân của A Di Đà Phật, đó mới là đệ tử chân thật của A Di Đà Phật.

- **Thứ sáu là “giải tự tại”**

“*Giải*” là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh chân thật thấu hiểu lý giải, đây gọi là giải tự tại. Chỉ có chân thật lý giải bạn mới có thể nói. Cái nói ra gọi là vi diệu pháp. Chúng ta nghĩ xem, năm xưa Thế Tôn ở đời vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, trước khi giảng giải Thế Tôn có chuẩn bị hay không? Không có! Ở ngay trong đại hội, mọi người đều muốn nghe lời giáo huấn của Thế Tôn,

bốn chúng đồng tu đều có, không nhất định một người nào nêu ra vấn đề gì để thỉnh giáo với Thế Tôn, câu hỏi muốn hỏi đều không hề nói trước với Thế Tôn, Thế Tôn cũng không hề chuẩn bị trước, tùy theo hỏi mà trả lời, ghi chép lại thì thành Kinh điển, không có chuẩn bị. Ngài vì sao có được trí tuệ lớn đến như vậy? Tại vì sao Ngài có được năng lực lớn đến như vậy? Phật nói với chúng ta, trí tuệ năng lực là trong tự tánh của chính chúng ta vốn sẵn có. Phật đã nói trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm” là: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. “*Tất cả chúng sanh*” bao gồm chính chúng ta trong đó. “*Đức*” chính là năng lực, “*tướng*” chính là tướng hảo. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo của tất cả chúng sanh không hề khác biệt với tất cả chư Phật, cho nên tất cả chúng sanh vì sao không phải là Phật? Bạn thấy tất cả chúng sanh là tất cả Phật là thật chính xác, không hề thấy sai. Ở trong đây xảy ra vấn đề là “*chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Không thể chứng đắc là bởi vì họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ không biết được họ chính mình là Phật, họ không hề biết được trí tuệ, năng lực của chính họ giống y như chư Phật Như Lai. Câu nói này có cách nói như vậy.

Cho nên, Phật giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ tường tận. Đến hôm nào họ bỗng nhiên tường tận rồi, bỗng nhiên khai ngộ, thì ra là như vậy. Phật có độ chúng sanh hay không? Ngài không có độ, là họ chính mình ngộ ra, chính mình tường tận, Phật không có năng lực bảo họ tường tận. Phật chỉ có thể dạy, chỉ có thể khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính chúng sanh, Phật không làm được, cho nên tất cả chúng sanh thành Phật là tự ngộ tự chứng, Phật không phải công thần. Độ vô lượng vô biên chúng sanh thật là không có chúng sanh đáng được độ. Lời Phật nói mỗi câu đều chân thật. Ai độ bạn? Là chính mình độ chính mình, Phật chỉ là làm một tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Bạn xem, “*thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên*” đều là chính mình đầy đủ, Phật chỉ là làm tăng thượng duyên mà thôi.

Sau khi giải tự tại mới có thể vì tất cả chúng sanh ứng cơ nói pháp. Cho nên các vị học giảng Kinh, đương nhiên bước đầu công phu của các vị vẫn chưa vào được cảnh giới này, trí tuệ chưa khai mở, các vị giảng Kinh vẫn còn phải chuẩn bị, vẫn rất khổ cực. Vào được cảnh giới này, giảng Kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị. Không chuẩn bị cũng không thể không chuẩn bị. Phương pháp chuẩn bị như thế nào vậy? Phương pháp chuẩn bị cũng hoàn toàn giống như các vị, phương pháp chuẩn bị chính là niệm Phật, tâm cùng tâm Phật tương ứng, nguyện cùng nguyện của Phật tương ứng, đức cùng tương ứng

với đức của Phật, hành tương ứng với hành của Phật, đây là một cách chuẩn bị. Bạn từ trong ngôn ngữ lưu xuất ra, tự nhiên liền tương ứng với Kinh, vậy còn phải chuẩn bị làm gì chứ? Thế nhưng nếu như bạn không chuyển đổi được cảnh giới thì bạn không thể làm được, bạn vẫn phải cần cù cố gắng mà chuẩn bị. Thế nhưng nếu bạn không vào được cảnh giới, công tác chuẩn bị của bạn có làm cả đời cũng làm không xong, vậy thì rất khổ. Bạn cần phải hiểu được phương pháp. Phương pháp này chính là y giáo tu hành. Chân thật y giáo tu hành, loại chuẩn bị Kinh giáo này của bạn, theo tôi nhiều nhất là mười năm thì cữ khô rồi. Sau mười năm mà còn phải chuẩn bị Kinh giáo thì tức là bạn không có tu hành. Nếu bạn có tu hành thì hà tất phải chuẩn bị? Nếu bạn tu hành thì khi mở quyển Kinh ra, thì ra đều là tâm hạnh của chính mình. Tâm hạnh của chính mình thì làm gì có chuyện không thể nói ra chứ? Điều tương ứng ở mọi lúc. Việc này thông thường chúng ta gọi là “*tứ vô ngại biện tài*”. Vô ngại biện tài là do đây mà có, đều là đức năng của tự tánh vốn đủ.

- **Thứ bảy là “nguyện tự tại”**

Điều này tôi thấy mọi người nghe rồi đều rất hoan hỷ, “nguyện tự tại”. Hữu cầu tất ứng thì nguyện này mới tự tại. Nếu như cầu không được thì không tự tại. Tôi nhớ lại khi tôi vừa mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi như vậy. Ngài nói với tôi: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, tôi nghe rồi rất hoan hỷ. Sau đó Ngài lại nói với tôi, có lúc chú mong cầu nhưng không có được cảm ứng, có cầu mà không có ứng là do nguyên nhân gì? Bởi vì chính bạn có nghiệp chướng. Bạn cần phải tìm ra được nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ đi nghiệp chướng của bạn thì cảm ứng liền hiện tiền. Mấy câu nói này của Đại Sư Chương Gia, ngay trong một đời này của tôi được đại thọ dụng, hơn 40 năm đến nay rất có hiệu quả, cho nên tôi tin tưởng sâu sắc, không hoài nghi. Có rất nhiều người niệm Phật, người học Phật không tin tưởng đối với Phật Bồ Tát, cho là làm gì có việc hữu cầu tất ứng, làm gì mà đơn giản đến như vậy, cho nên họ mỗi lần cầu luôn là không tương ứng, luôn là cầu không được rồi khổ, làm gì có được hữu cầu tất ứng. Họ không biết được cái mong cầu của họ không đúng lý, không đúng pháp. Cầu có đạo lý của cầu, có phương pháp của cầu. Hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp thì hữu cầu tất ứng.

Đồng tu ở Singapore, nếu như các vị tỉ mỉ mà quan sát một chút, các vị cũng có thể có được chứng minh. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở đạo tràng này không phải là hữu cầu tất ứng hay sao? Tòa lầu bên cạnh từ khi xây dựng thì ông khởi lên mong cầu, quả nhiên có ứng. Đúng lý, đúng pháp mà cầu. Bạn thấy ông mong cầu giảng

đường thì giảng đường liền có, cầu niệm Phật đường thì niệm Phật đường liền có, ông mong cầu cái gì cũng đều có ứng.

Như lý là không vì chính mình mà cầu, mà vì chúng sanh mà cầu. Vì chính mình mà cầu thì không có cảm ứng. Vì sao vậy? Phật Bồ Tát quyết định sẽ không giúp cho bạn tăng thêm tham-sân-si, vì như vậy thì Phật Bồ Tát có lỗi với bạn, có lỗi với người. Bạn không vì chính mình, không có tham-sân-si, bạn vì Phật pháp trường tồn thế gian. Phật pháp là con mắt của trời người, bạn vì tất cả chúng sanh được độ, sự mong cầu này là chuẩn xác, cùng với chư Phật Bồ Tát, cùng với long thiên hộ pháp đồng tâm đồng nguyện thì họ làm sao mà không giúp đỡ bạn? Cho nên ở trong đây có một ý niệm riêng tư tồn tại thì không có cảm ứng, thì bạn cầu không được.

Có rất nhiều đồng tu từ rất nhiều quốc gia khu vực đến Singapore để tham học. Khi thấy mặt tôi, họ đều yêu cầu tôi bỏ ra một ít thời gian đến chỗ của họ để giảng Kinh. Có được cảm ứng hay không? Không có cảm ứng. Do nguyên nhân gì? Họ vì tâm riêng tư của họ, vì thuận tiện cho họ, vì cái đạo tràng nhỏ đó của họ, cho nên họ không có được cảm ứng. Ngày trước các vị đến tìm tôi, vừa tìm thì tôi lập tức đáp ứng, qua vài ngày thì đi rồi, bay nhảy bốn ba khắp nơi. Do nguyên nhân gì? Không có đạo tràng để cho tôi giảng Kinh, không có chỗ, đành phải đến khắp nơi kết pháp duyên, cũng là việc tốt, mục đích là đang kết pháp duyên. Hiện tại có một đạo tràng để ở nơi đó giảng Kinh rồi, nếu chạy lung tung nữa thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Cho nên khi chưa có đạo tràng thì được, có thể đi lại nhiều nơi. Người mới học thì được, sơ học thì phải rộng kết pháp duyên. Cho nên pháp duyên của tôi rất thù thắng, chính là đã bốn ba mấy mươi năm, bốn ba khắp nơi để kết duyên với mọi người. Hiện tại có đạo tràng thì phải cố gắng nghiêm túc giảng một bộ Kinh. Mọi người yêu cầu, đây là rất nhiều người, rất nhiều năm đến nay đều yêu cầu tôi giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” quá dài, không tìm được nơi chốn, không có hoàn cảnh an định. Hiện tại có được hoàn cảnh an định rồi, ngày trước có rất nhiều người yêu cầu, tôi phải đáp ứng nguyện vọng của họ, cố gắng ở nơi đây giảng một bộ Kinh. Nếu các vị mời tôi nữa, thì đợi tôi giảng xong bộ Kinh này, tôi sẽ đi dạo với các vị. Tiến độ giảng Kinh hiện tại là hai giờ đồng hồ giảng hai ba câu. “Kinh Hoa Nghiêm” cũng là như vậy. Một bộ Kinh lớn như vậy, tôi vốn dĩ dự tính năm năm thì giảng xong, hiện tại tính thử lại xem, e rằng 15 năm cũng giảng chưa xong. Hỏi thử mọi người thì mọi người đều thích cách giảng này, vậy thì không còn cách nào, hy vọng mọi

người đều Vô Lượng Thọ, mọi người chúng ta đều là Vô Lượng Thọ, dần dần giảng cho xong bộ Kinh này. Đây là nguyện tự tại. Có nguyện ắt thành.

- **Thứ tám là “thần lực tự tại”**

“Thần” là giảng thần thông, thông là nói thông đạt, đối với tất cả pháp đều có thể thông đạt. Thần là thần kỳ siêu việt ngoài thường thức của người thông thường. Loại năng lực này đương nhiên một người cần phải có công phu tu hành, phải khai mở trí tuệ, thứ hai là phải học rộng nghe nhiều. Chúng ta phải thường hay tiếp xúc đối với tất cả người và sự vật, chúng ta mới có thể hiểu rõ, mới có thể ứng phó được. Thế nhưng khi sơ học thì không thể được, lúc mới học thì một môn thâm nhập, vì sao vậy? Tương ưng định huệ của chính mình. Chính mình có được định rồi (định là có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là bạn có định), bạn có huệ rồi (bạn có thể phân biệt rõ chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, có năng lực phân biệt đó là huệ), khi có được loại năng lực này liền có thể học rộng nghe nhiều, thế xuất thế gian pháp đều phải lướt qua, đều phải xem qua, phải có sự nhận biết, chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh nói pháp mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Khi giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều người có ý đến vấn nạn, đến gây phiền phức, nếu bạn có năng lực vì họ giải đáp thì không những có thể hàng phục những người này, mà còn có thể hóa đạo những người này. Những người này đều rất tự phụ, tự cho là thông minh, thường hay đưa ra đề khó gây phiền phức cho pháp sư, làm cho họ không xuống được giảng đài, họ ở bên dưới cười ngạo. Cho nên thường thức thông thường nhất định phải biết, sau đó bạn mới có thể được thần lực tự tại.

- **Thứ chín là “pháp tự tại”**

Pháp tự tại thông thường là chỉ biện tài, được đại biện tài, có thể rộng diễn vô lượng pháp môn.

- **Sau cùng là “trí tự tại”**

Bồ Tát trí tuệ đầy đủ, có thể ở ngay trong một niệm triển hiện ra loại trí tuệ năng lực đại vô úy.

Mười loại này thấy đều đầy đủ mới gọi là “tối thắng tự tại”. Tuy là ở nơi đây nói trên quả địa Như Lai tự tại tối thù thắng, chúng ta phải nên học tập, đem cảnh giới của Như Lai quả địa biến thành cảnh giới đời sống của chúng ta, chúng ta mới có thể được thọ dụng. Không thể nào học được trình độ đó của họ thì trình độ giảng thấp hơn cũng được; không thể nào học tập được viên mãn thì học tập

phần ít cũng được, vậy thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta đích thực liền hiển được tự tại. Cho nên, tóm lại mà nói, “*nơi tất cả pháp mà được tối thắng tự tại*”, trong khoa chúng ta gọi là “*giải thoát đức*”, ngay chỗ này ba đức đều hiển lộ ra cho chúng ta. Các vị xem thấy ở trên Kinh, phía trước “*giác trí nan lượng*” là Bát Nhã đức, ngay chỗ này hiện rõ ra là giải thoát đức. Trong Bát Nhã giải thoát liền hàm chứa có pháp thân tự tại.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ